

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 070519/HĐ/SM-InoxTD

V/v: Mua Inox 316/316L

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực ngày 01/01/2006;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực ngày 01/01/2006;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 04 tháng 05 năm 2019, chúng tôi gồm có:

BÊN MUA: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SIÊU VẬT LIỆU

(Dưới đây gọi tắt là Bên A)

Địa chỉ : 201/15 Lê Văn Việt, Phường Hiệp Phú, Quận 9, TP HCM
Điện thoại : 098 9944 746
Fax : -
Mã số thuế : 0315502282
Số tài khoản : 176474165
Người thụ hưởng : CT TNHH MTV SIEU VAT LIEU
Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Lê Văn Việt
Người đại diện : Ông Nguyễn Văn Phú – Chức vụ: Giám Đốc

BÊN BÁN: CÔNG TY TNHH KIM KHÍ THÁI DƯƠNG

(Dưới đây gọi tắt là Bên B)

Địa chỉ : No.16 Đường 6B ND, KDC Vĩnh Lộc, Bình Hưng Hòa B, Bình Tân, TP.HCM
Điện thoại : 028 5425 5425
Fax : 028 5425 5427
Mã số thuế : 0312301637
Số tài khoản : 3808
Người thụ hưởng : CÔNG TY TNHH KIM KHÍ THÁI DƯƠNG
Ngân hàng : Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu – PGD Tân Định , TP . Hồ Chí Minh
Người đại diện : TRẦN VĂN TUYẾN – Chức vụ: Giám Đốc

Sau khi thỏa thuận, hai bên đồng ý ký kết Hợp đồng kinh tế (sau đây gọi là “Hợp đồng”) với các điều khoản như sau:

1. Điều 1: Tên hàng hóa, số lượng, giá cả

- 1.1. Bên B đồng ý bán và Bên A đồng ý mua vật tư Inox 316/316L (như phụ lục 01 đính kèm), sau đây gọi tắt là “hàng hóa” với chủng loại, số lượng, quy cách kỹ thuật và đơn giá được nêu trong Phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục 01 là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này.
- 1.2. Bên B cung cấp hàng hóa cho Bên A nêu tại Điều 1.1 với đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa điểm do Bên A chỉ định.
- 1.3. Giá trị Hợp đồng: **156,401,850 VNĐ** (một trăm năm mươi sáu triệu, bốn trăm lẻ một nghìn, tám trăm năm mươi Việt Nam Đồng). Giá trên đã bao gồm thuế VAT 10% và phí vận chuyển.

2. Điều 2: Chất lượng hàng hóa

- 2.1. Hàng hóa được mô tả tại Điều 1.1 phải đảm bảo mới 100%, chưa qua sử dụng, còn nguyên đai, nguyên kiện, bảo đảm các đặc tính kỹ thuật của nhà sản xuất và trong trình trạng sử dụng tốt.
- 2.2. Chứng chỉ hàng hóa gồm:
 - Chứng chỉ chất lượng C/Q (sao y bản chính)
 - Chứng chỉ xuất xứ C/O (sao y bản chính)
 - Các giấy tờ liên quan (nếu có).

Các chứng chỉ hàng hóa phải hợp lệ và đồng thời nội dung trong chứng chỉ phải được thể hiện rõ ràng, đầy đủ.

3. Điều 3: Phương thức và thời gian giao nhận hàng hóa

- 3.1. Trên cơ sở số lượng đã nêu trong phụ lục 01 của Hợp đồng này, Bên B xác nhận và cung cấp hàng hóa cho Bên A đúng với số lượng và thông số kỹ thuật đã nêu trong phụ lục 01 của Hợp đồng này.
- 3.2. Thời gian giao hàng: Trong vòng 1-2 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
- 3.3. Địa điểm giao hàng: Tại địa điểm Bên A chỉ định – Nội thành quận Bình Tân, TP. HCM.

4. Điều 4: Thanh toán

- 4.1. Hình thức thanh toán
 - Bằng chuyển khoản, đồng tiền sử dụng để thanh toán theo Hợp đồng này là Việt Nam đồng (viết tắt VNĐ).
- 4.2. Thanh toán
 - Thanh toán tạm ứng 50% giá trị hợp đồng (tương đương 78,200,925 VNĐ) sau khi ký hợp đồng trong vòng một ngày, giá trị còn lại 50% (tương đương 78,200,925 VNĐ) sẽ thanh toán sau khi nhận hàng đủ trong vòng 30 ngày kể từ ngày giao hàng.

5. Điều 5: Trách nhiệm Bên A

- 5.1. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của Bên A theo qui định của Hợp đồng này.
- 5.2. Bên A cử người phối hợp với Bên B trong quá trình giao nhận hàng để đảm bảo đúng tiến độ.
- 5.3. Bố trí nhân lực và phương tiện để thực hiện bốc dỡ hàng hóa tại địa điểm giao nhận hàng.
- 5.4. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Bên B.

6. Điều 6: Trách nhiệm Bên B

- 6.1. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của Bên B theo qui định của Hợp đồng này.
- 6.2. Giao hàng phải đảm bảo đúng số lượng, quy cách, chất lượng và tiến độ được quy định tại Điều 1, Điều 2 và Điều 3 của Hợp đồng này.

155
C
T
ỘT T
SIÊU
V9-T

03
M
S
AN

- 6.3. Nếu Bên B giao hàng hóa không đảm bảo chất lượng như qui định tại điều 2 của Hợp đồng này thì Bên A có quyền không nhận hàng hóa.
- 6.4. Lập hồ sơ thanh toán đầy đủ theo quy định của Hợp đồng.
- 6.5. Nộp đầy đủ các khoản thuế, phí theo quy định hiện hành đối với Bên B trong quá trình thực hiện Hợp đồng này.

7. Điều 7: Phạt vi phạm Hợp đồng

7.1. Bên B bị phạt trong các trường hợp sau :

- Bên B giao hàng chậm, không đúng thời hạn quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này thì Bên B phải nộp phạt với mức phạt (giá trị phạt không bao gồm thuế VAT của hàng hóa) theo tỷ lệ cụ thể như sau:
 - Mức phạt chậm: 0.3% giá trị hàng hoá giao chậm cho tuần đầu tiên và phạt tiếp 0,5% cho mỗi tuần tiếp theo
 - Mức phạt tối đa: 8% giá trị Hợp đồng.
- Bên B đơn phương hủy Hợp đồng sau khi Hợp đồng đã có hiệu lực sẽ bị phạt 5% giá Hợp đồng, ngoại trừ trường hợp bất khả kháng như chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch, cấm vận... Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, Bên B phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho Bên A về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện trong vòng 7 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng. Đồng thời, trong vòng 30 ngày kể từ ngày xảy ra bất khả kháng Bên B phải chuyển cho Bên A giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền hoặc Phòng Thương mại tại nước sở tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng. Trừ khi có ý kiến của Bên A bằng văn bản, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ Hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng của trường hợp bất khả kháng.

7.2. Bên A bị phạt trong các trường hợp sau:

- Nếu Bên A thanh toán chậm, không đúng thời hạn như qui định tại Điều 4 của Hợp đồng này thì Bên A phải nộp phạt 0,3% giá trị của phần thanh toán chậm của Hợp đồng cho tuần chậm đầu tiên, phạt thêm 0,5% cho mỗi tuần tiếp theo, tổng số tiền phạt không vượt quá 8% giá trị Hợp đồng
- Nếu Bên A đơn phương hủy Hợp đồng sau khi Hợp đồng đã có hiệu lực sẽ bị phạt 5% giá trị Hợp đồng chưa được thực hiện.

8. Điều 8: Điều khoản bất khả kháng

- 8.1. Trong trường hợp xảy ra Sự kiện bất khả kháng cho mỗi Bên không thể thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại của mỗi Bên được loại trừ.
- 8.2. Sự kiện bất khả kháng là các Sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được, mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết mà khả năng cho phép, bao gồm nhưng không giới hạn ở các Sự kiện như thiên tai, hỏa hạn, lũ lụt, động đất, thảm họa, hạn chế về dịch bệnh, nhiễm hạt nhân hoặc phóng xạ, chiến tranh, nội chiến, đình công hoặc bạo loạn, can thiệp của cơ quan chính phủ.
- 8.3. Trong trường hợp xảy ra Sự kiện bất khả kháng, phải nhanh chóng thông báo bằng văn bản cho Bên kia biết về việc không thực hiện được nghĩa vụ của mình do Sự kiện bất khả kháng, và trong thời gian 10 ngày kể từ ngày xảy ra Sự kiện bất khả kháng, phải chuyển trực tiếp bằng thư bảo đảm cho Bên kia với các bằng chứng về sự việc xảy ra Sự kiện bất khả kháng và khoảng thời gian xảy ra Sự kiện bất khả kháng đó.

2282

NG T
NH
ANH
VAT L

HỒ

5502

CÔNG
TINH
T THAI
EU VA

T.P.H

8.4. Khi Sự kiện bất khả kháng xảy ra, thì nghĩa vụ của các Bên tạm thời không thực hiện và sẽ ngay lập tức phục hồi lại các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng khi chấm dứt Sự kiện bất khả kháng hoặc khi sự kiện bất khả kháng đó bị loại bỏ.

9. Điều 9: Điều khoản chung

- 9.1. Những điều không ghi hoặc ghi không đầy đủ trong Hợp đồng này sẽ được hai bên tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành.
- 9.2. Hai Bên có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh, không bên nào được tự ý làm trái hoặc thay đổi các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng.
- 9.3. Những điều chỉnh thay đổi hay bổ sung Hợp đồng kinh tế khi cần thiết phải được sự đồng ý của cả hai Bên bằng “Biên bản bổ sung Hợp đồng” hoặc “Phụ lục Hợp đồng” và chỉ có giá trị khi cả hai Bên cùng ký kết.
- 9.4. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Hai bên chủ động thông báo cho nhau về tiến độ thực hiện hợp đồng. Nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh, Hai Bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và cùng nhau tích cực bàn bạc, thống nhất trên tinh thần xây dựng, giải quyết trên cơ sở hợp lý và đúng với các quy định của Nhà nước và quyền lợi chung của cả hai Bên.
- 9.5. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu xảy ra tranh chấp thì hai Bên sẽ giải quyết bằng thương lượng. Trường hợp không thương lượng được, hồ sơ tranh chấp sẽ được chuyển đến Tòa án Tp. Hồ Chí Minh để phân xử. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng, buộc hai Bên phải tuân thủ. Án phí do bên thua kiện chịu.
- 9.6. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực khi hai Bên đã hoàn thành xong trách nhiệm và nghĩa vụ nêu trong Hợp đồng và trong phụ lục 01 của Hợp đồng thì Hợp đồng này coi như tự thanh lý.
- 9.7. Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 (hai) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản làm căn cứ thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN MUA (BÊN A)

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN (BÊN B)


GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Phú

PHỤ LỤC 01 – DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo hợp đồng số 040519/HĐ/SM-InoxTD, ngày 04 tháng 05 năm 2019)

STT	Mô tả sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Tổng khối lượng (kg)	Đơn giá (VNĐ/kg)	Thành tiền (VNĐ)	Nhà sản xuất / Xuất xứ
1	Tấm 316/2B 2x1500x3000mm	Tấm	16	1,168	86,500	101,032,000	Posco / Hàn Quốc
2	La chặt 316/No.1 4x20x1000mm	Cây	60	49	84,500	4,140,500	Outokumpu / Phần Lan
3	La chặt 316/No.1 6x30x3000mm	Cây	100	438	84,500	37,011,000	Outokumpu / Phần Lan
Tổng cộng						142,183,500	
VAT 10%						14,218,350	
Tổng cộng tiền hàng						156,401,850	

